

Vĩnh Linh, ngày 31 tháng 01 năm 2023

*
Số 66 -KH/HU

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân,
nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW), Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 46-CTr/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 46-CTr/TU.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện công tác hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. Nông nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững, đảm bảo an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu của thị trường. Nông thôn mới phát triển toàn diện, tương đồng phù hợp điều kiện giữa các vùng, miền, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, môi trường xanh, sạch, đẹp, đời sống văn hoá lành mạnh, giữ gìn tình làng nghĩa xóm và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Yêu cầu

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình

hành động số 46-CTr/TU đến các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong toàn huyện, nhất là khu vực nông thôn với 5 quan điểm được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, cụ thể:

- Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”.

- Nông dân là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Xây dựng người dân nông thôn có tư duy đổi mới, nâng cao khả năng sản xuất và quản trị sản xuất.

- Nông nghiệp là bộ đỡ của nền kinh tế; phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với tập trung đẩy mạnh, phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo ra nhiều thương hiệu sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, môi trường xanh, sạch, đẹp, đời sống văn hoá lành mạnh. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nông thôn cần chú trọng phát triển hài hòa, đồng bộ cả nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, gắn với cơ cấu lại lao động, tạo sinh kế, việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 từ 3 - 3,5%.
- Phần đầu huyện đạt chuẩn và duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có từ 8 - 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 2 - 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có mô hình xã, thôn thông minh.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 tăng gấp 2,5 - 3 lần

so với năm 2020 (khoảng 139,5 triệu - 167 triệu).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85 - 90%, trong đó tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 75%.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân hàng năm từ 1 - 1,5%;

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ trên 99%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn đạt trên 80%;

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức trên 50%. Diện tích đất lâm nghiệp duy trì trên 33.200 ha; trong đó đất rừng sản xuất trên 20.000 ha.

- Diện tích lúa ổn định 7.000 ha/năm, trong đó diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 6.000 ha; diện tích thực hiện sản xuất có liên kết 600 - 800 ha; diện tích lúa hữu cơ đạt 300-500 ha. Năng suất lúa đạt 58 tạ/ha. Xây dựng sản phẩm gạo hữu cơ Vĩnh Linh; Diện tích cây hồ tiêu đạt 1.350 ha, diện tích được chứng nhận hữu cơ đạt trên 60-80 ha; Diện tích cao su ổn định 6.500 ha.

- Ổn định đàn trâu, bò từ 16.000 - 18.000 con, phát triển đàn lợn lên 60.000 - 63.000 con, đàn gia cầm trên 1.200.000 - 1.300.000 con.

- Phát triển, mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt trên 970 - 1.000 ha. Sản lượng thủy hải sản đạt trên 6.000 tấn.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Huyện Vĩnh Linh có nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao; các ngành công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại phát triển, xuất khẩu được nhiều sản phẩm chủ lực. Người dân nông thôn văn minh, có thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, tiệm cận với đô thị; giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III- NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn tiếp cận các nguồn lực, ứng dụng công nghệ để đổi mới, sáng tạo trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, tạo sinh kế, việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn.

- Phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, khoa học, công nghệ và dịch vụ, thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn của huyện nhà theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn.

- Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

2. Tập trung cơ cấu lại và phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, hiệu quả, bền vững đã được triển khai tại Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 24/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng đối với cây trồng vật nuôi có lợi thế của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2022 - 2025”, Kết luận số 168-KL/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy “về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

- Quan tâm đầu tư để từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp. Tiếp tục đổi mới các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị dựa trên liên kết nhiều chủ thể, đảm bảo thị trường đầu ra ổn định. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn phù hợp, hiệu quả. Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng.

- Sử dụng đất nông nghiệp tiết kiệm và hiệu quả; duy trì diện tích đất lúa đảm bảo vững chắc an ninh lương thực. Phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, giải quyết cơ bản việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn, đẩy nhanh các hình thức sản xuất có liên kết, sản xuất theo hướng hữu cơ, bao tiêu sản phẩm.

- Đẩy mạnh tổ chức sản xuất theo quy trình hữu cơ, GAP, an toàn thực phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng. Tích cực dồn ghép, tích tụ ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong sản xuất nhằm tạo đột phá về năng suất chất lượng và tăng giá trị trên một đơn vị diện tích.

- Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn. Hình thành vùng sản xuất chuyên canh, tập trung với quy mô lớn sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao, lúa đặc sản. Quy hoạch vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao ở tất cả các xã trên địa bàn tại các vùng đất 2 vụ lúa, trong đó trọng điểm là các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Long.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về rừng. Chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn, phát triển rừng có chứng chỉ FSC để từng bước nâng cao giá trị của rừng, gắn bảo vệ và phát triển rừng theo

hướng bền vững, giữ vững độ che phủ rừng từ 50 - 52%.

- Đẩy mạnh phát triển đàn lợn, chú trọng chương trình cải tạo đàn bò, khuyến khích mở rộng việc chăn nuôi tập trung theo quy mô trang, gia trại theo hướng hữu cơ, tạo sản phẩm an toàn phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu trên địa bàn xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Tú, thị trấn Bến Quan.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung ở các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thái, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Hiền Thành... Đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi, phát triển các đối tượng nuôi chủ lực, đối tượng nuôi mới gắn với liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường quản lý các vùng nuôi, nhất là nuôi tôm nước lợ đảm bảo môi trường, an toàn dịch bệnh. Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy hải sản, phát triển các sản phẩm được chế biến để phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

3. Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi hợp lý cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp đối với các ngành như: Chế biến nông lâm thủy sản; công nghiệp phục vụ nông nghiệp; ưu tiên các ngành thu hút nhiều lao động, giải quyết việc làm tại chỗ.

- Tiếp tục thành lập, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử ở nông thôn. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

- Xây dựng mới chợ Vĩnh Giang, Chợ Vĩnh Long, Chợ Vĩnh Hà, Chợ Vĩnh Khê sử dụng nguồn vốn Trung ương, tỉnh và các nguồn vốn khác; cải tạo, nâng cấp 11 chợ nông thôn, giữ nguyên các chợ nông thôn còn lại. Rà soát quy hoạch mạng lưới chợ, chợ đầu mối nhằm đảm bảo tỷ lệ hàng hóa lưu thông qua chợ chiếm 45 - 50% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trong giai đoạn 2022 - 2030.

- Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề ở nông thôn như nghề làm nước mắm, làm ruốc ở Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Kim Thạch... Khôi phục và phát huy một số nghề truyền thống như nghề làm bánh ướt tại thôn Hiền Lương, xã Hiền Thành; nghề làm bánh đúc rau câu tại thị trấn Cửa Tùng...

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn, trong đó chú trọng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; hình thành các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng HomeStay tại các địa phương có thế mạnh về văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên

như: Rú Lịnh xã Vĩnh Hoà, Thôn Tùng Luật xã Vĩnh Giang; Thôn Hiền Lương xã Hiền Thành; Thôn Vịnh Mốc xã Kim Thạch; thôn Thái Lai xã Vĩnh Thái; xã Vĩnh Ô...

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Xác định, hoàn thiện và nâng cấp khoảng 10 sản phẩm thế mạnh trong nông nghiệp hiện có của huyện Vĩnh Linh gồm: hồ tiêu, ném củ, thanh long ruột đỏ, đậu xanh, khoai môn, gạo hữu cơ, tinh bột nghệ, tinh bột sắn dây, nước mắm, dầu lạc. Phấn đấu đến năm 2030 được công nhận, chứng nhận trên 20 sản phẩm đạt từ 3 - 4 sao. Có ít nhất 1 sản phẩm đạt 5 sao cấp Quốc gia (sản phẩm hồ tiêu Vĩnh Linh).

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025” để xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới tại các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới hằng năm của từng xã. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn, các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới phải tiếp tục chỉ đạo để đạt tiêu chí chất lượng ở mức cao hơn, trong đó yêu cầu không được để tụt giảm chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt chuẩn theo đúng quan điểm xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu không có điểm kết thúc; Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản.

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

- Chỉ đạo kịp thời và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng đầu tư ngân sách huyện giai đoạn 2022 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận tối đa nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm; hỗ trợ khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, kinh tế tư nhân liên doanh liên kết, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; khuyến khích thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi về giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, nhất là Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Quỹ tín dụng nhân dân trong cung cấp tín dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp, nhất là

với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

6. Tạo đột phá trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ, chương trình chuyển đổi số trong phục vụ xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ tạo đột phá về trồng trọt, chăn nuôi (về các loại giống cây trồng, vật nuôi,...); chú trọng phát triển thương mại điện tử, ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân từng bước tiếp cận ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động. Từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có đủ trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lực lượng lao động trẻ ở nông thôn.

7. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững. Đẩy mạnh công tác trồng và bảo vệ rừng; bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản..

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó với thiên tai; lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng an toàn trước thiên tai.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu.

8. Tích cực chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Chú trọng phát triển thị trường, thương hiệu nông sản chủ lực của huyện. Tích cực tổ chức và tham gia các hội chợ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, sản phẩm OCOP... để giới thiệu sản phẩm,

tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, các tổ chức và cá nhân cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kêu gọi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp về lĩnh vực nông nghiệp.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn

- Đổi mới tư duy của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chính sách, mục tiêu của Trung ương, tỉnh, huyện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức ngành nông nghiệp và cán bộ cơ sở có đủ năng lực, phẩm chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Biểu dương và phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, mô hình tốt trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới gắn với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời động viên, khuyến khích cán bộ, người dân, cộng đồng dân cư dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, tích cực tham gia phong trào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nông dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, ban, ngành từ huyện đến cơ sở khẩn trương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTr/TU và Kế hoạch này cho sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị mình (*hoàn thành trong Quý I/2023*).

2. Các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức cơ sở Đảng, chủ động tham mưu chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên nêu trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên, Bí thư cấp ủy đề cao trách nhiệm cá nhân, đồng thời có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành

động số 46-CTr/TU và Kế hoạch này ở địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

4. UBND huyện, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTr/TU và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện cách làm hay, nhân tố mới để nhân rộng; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Sở NN&PTNT,
- BTV Huyện ủy, TT HĐND, UBND, UBMT huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và tương đương,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Đồng chí UVTV Tỉnh ủy phụ trách Đảng bộ huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Trần Nhật Quang